

Bản án số: 59/2021/DS-ST  
Ngày 29 - 4 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Dũng Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Trung Trực.
2. Bà Nguyễn Kim Kết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau.

Người được ông P ủy quyền lại: Bà Trương Yến N – Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau. Địa chỉ: Số 164A, đường N, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2021) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2021 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/4/2017, ông Nguyễn Thanh H đã ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ: LD1711700673 vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng Giao dịch Đ, chi tiết như sau: Số tiền vay: 120.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất: 0,78%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ); số tiền thanh toán hàng tháng là 2.936.000 đồng; biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Quá trình vay ông H đã trả được 23 kỳ với tổng số tiền là 95.528.000 đồng, trong đó tiền gốc là 74.000.000 đồng, tiền lãi là 21.528.000 đồng. Ngày 25/7/2020 khoản vay của ông H đã đến hạn thanh toán nhưng ông H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ ngày 25/7/2020.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả tổng số tiền tính đến ngày 29/4/2021 là 56.806.640 đồng trong đó: Nợ gốc: 46.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 9.360.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.446.640 đồng và ông H còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hòa giải, xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ là 56.806.640 đồng, thấy rằng: Hợp đồng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) với ông H được ký kết trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số: LD1711700673 ngày 27/4/2017; giấy nhận nợ số 01 ngày 27/4/2017 thể hiện: Ngày 27/4/2017, ông H có vay vốn tại Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất: 0,78%/tháng, cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ, số tiền thanh toán hàng tháng là 2.936.000 đồng, biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Theo đại diện nguyên đơn, quá trình vay ông H đã trả được 23 kỳ với tổng số tiền là 95.528.000 đồng, trong đó tiền gốc là 74.000.000 đồng, tiền lãi là 21.528.000 đồng. Đối với ông H không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 56.806.640 đồng, trong đó: Nợ gốc: 46.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.360.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.446.640 đồng và ông H phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H phải chịu là: 2.840.332 đồng (56.806.640 đồng x 5%).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là: 56.806.640 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 46.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.360.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.446.640 đồng.

Kể từ ngày 30/4/2021 ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Thanh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.305.000 đồng (một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011775 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 2.840.332 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hồ Dũng Liêm**



